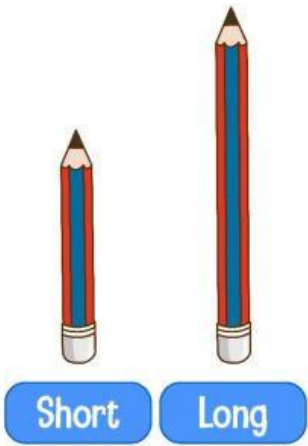


ADVENTURERS – VOCAB – 06.09.2025

Communication class

small: nhỏ	 Big Small	big: to
short: thấp	 Short Tall	tall: cao

young: trẻ		old: già
short: ngắn		long: dài

Cấu trúc so sánh:

Đối tượng 1 + To be + **tính từ ngắn-er** + **than** + Đối tượng 2

The girl is **shorter than** the boy.

Bạn nữ thấp hơn bạn nam.



The lion is **bigger than** the mouse.

Chú sư tử to hơn chú chuột.

